TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 141/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 21/4/2026
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Châu Vũ Sơn.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Lê Văn Phụng;

2. Ông Đặng Văn Tâm.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thúy Liễu, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 152/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026 "Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026 và Thông báo mở lại phiên Tòa số 103/TB-TA ngày 03 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim Hương, sinh năm 1983; địa chỉ: số 40, tổ 02, ấp Mỹ An, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: số nhà 13/8, khu Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Hồ Chí Minh; có ý kiến xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Võ Chí Hiếu, sinh năm 1978; địa chỉ; số 40, tổ 02, ấp Mỹ An, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang; có ý kiến xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Kim Hương trình bày, sau thời gian tự tìm hiểu, quen biết bà và ông Hiếu được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới năm 2005, nhưng đến năm 2006 vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ, huyện

Chợ Mới tỉnh An Giang (nay là xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang) vợ chồng sống chung thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do sống không tình cảm, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng không còn sống chung từ cuối năm 2024 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn bà yêu cầu ly hôn với ông Hiếu.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Võ Thị Ngọc Trinh, sinh ngày 12/01/2006 (hiện nay đã thành niên), Võ Tuấn Anh, sinh ngày 23/6/2011 hiện nay cháu Tuấn Anh đang sống chung với bà Hương. Khi ly hôn bà Hương yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tuấn Anh, không yêu cầu ông Hiếu phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Kim Hương xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Kim Hương xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại tờ tự khai bị đơn ông Võ Chí Hiếu trình bày:

Về hôn nhân: Bà Hương xin ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Võ Thị Ngọc Trinh, sinh ngày 12/01/2006 (hiện nay đã thành niên), Võ Tuấn Anh, sinh ngày 23/6/2011 hiện nay cháu Tuấn Anh đang sống chung với bà Hương. Khi ly hôn ông đồng ý để bà Hương được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tuấn Anh, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Võ Chí Hiếu xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Võ Chí Hiếu xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do ông hiện nay đi làm ăn xa, cho ông xin vắng mặt tại các buổi hòa giải và xét xử, ông không khiếu nại gì về sau.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện: Căn cước công dân, giấy khai sinh cháu Võ Thị Ngọc Trinh, cháu Võ Tuấn Anh (bản sao), Giấy chứng nhận kết hôn số 19/KH ngày 16.01.2006 do Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn có ý kiến xin xét xử vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến gì khác.

- Bị đơn có ý kiến xin xét xử vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến gì khác.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có văn bản xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt, nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Kim Hương và ông Võ Chí Hiếu do quen biết, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới vào năm 2005, đến năm 2026 vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn tình cảm. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, bà Hương yêu cầu ly hôn với ông Hiếu.

Phía ông Hiếu đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Kim Hương.

Xét thấy, bà Hương và ông Hiếu kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện và đã có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, được xem là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Mâu thuẫn do do vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn tình cảm; ông Hiếu đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Hương, điều đó cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Võ Thị Ngọc Trinh, sinh ngày 12/01/2006 (hiện nay đã thành niên); Võ Tuấn Anh, sinh ngày 23/06/2011 hiện nay sống chung với bà Hương, khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tuấn Anh, không yêu cầu ông Hiếu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc giao con chưa thành niên cho vợ hay chồng chăm sóc nuôi dưỡng, cần xem xét đến điều kiện phát triển và nguyện vọng của con chung.

Hiện cháu Võ Tuấn Anh có nguyện vọng muốn sống với bà Hương và hiện đang do bà Hương chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất và tinh thần cũng như nguyện vọng của cháu Tuấn Anh, bà Hương được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Về cấp dưỡng nuôi con do bà Hương không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích trên căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề xuất:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Kim Hương đối với ông Võ Chí Hiếu.

Bà Nguyễn Kim Hương được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Tuấn Anh sinh ngày 23/6/2011. Ông Võ Chí Hiếu không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Kim Hương khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Võ Chí Hiếu cư trú số 40, tổ 02, ấp Mỹ An, xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang (địa chỉ trước đây ấp Mỹ An, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang). Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Kim Hương, ông Võ Chí Hiếu có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Hương, ông Hiếu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Về hôn nhân:

Bà Nguyễn Kim Hương và ông Võ Chí Hiếu tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà Hương, ông Hiếu là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, bà Hương với ông Hiếu thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, bà và ông Hiếu không còn sống chung từ cuối năm 2024 cho đến nay. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà Hương, ông Hiếu là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân

không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hương đối với ông Hiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Võ Thị Ngọc Trinh, sinh ngày 12/01/2006 (hiện nay đã thành niên); Võ Tuấn Anh, sinh ngày 23/06/2011 hiện nay sống chung với bà Hương, khi ly hôn, bà Hương yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tuấn Anh. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên, hiện nay cháu Tuấn Anh sống ổn định với bà Hương vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Trong quá trình làm việc Toà án tiến hành ghi nhận ý kiến và nguyện vọng của cháu Tuấn Anh thì cháu có nguyện vọng muốn sống chung với bà Hương, ông Hiếu cũng không có ý kiến phản đối Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cháu Tuấn Anh cho bà Hương được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình " Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con ; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".

[3.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Kim Hương không yêu cầu ông Võ Chí Hiếu phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, ông Hiếu cũng không có ý kiến phản hồi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Kim Hương, ông Võ Chí Hiếu xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Kim Hương phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ông Võ Chí Hiếu không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều:

Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim Hương.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Kim Hương được ly hôn với ông Võ Chí Hiếu.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Kim Hương được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Võ Tuấn Anh, sinh ngày 23/06/2011. Ông Võ Chí Hiếu không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Hương cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Hiếu trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Kim Hương và ông Võ Chí Hiếu xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Kim Hương và ông Võ Chí Hiếu xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ghi nhận bà Hương, ông Hiếu xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà Hương, ông Hiếu trong thời kỳ hôn nhân thì ông, bà phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Bà Nguyễn Kim Hương phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 301531 do Thi hành án dân sự tỉnh An Giang cấp ngày 20 tháng 02 năm 2026; bà Nguyễn Kim Hương đã nộp đủ án phí.

Ông Võ Chí Hiếu không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên

tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND khu vực 11- An Giang (2);
- Phòng THADS khu vực 11- An Giang (1);
- UBND xã Nhơn Mỹ, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Vũ Sơn